TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2019/HS-ST
Ngày: 27 – 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆNN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thế Hà.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Mai Thị L, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1988; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31 tháng 12 năm 1980, tại tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1956 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị B sinh năm 1986; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Tại bản án số 35/2010/HSST, ngày 30/7/2010 của Tòa án nhân dân Huyện Tánh Linh xử phạt Nguyễn Tiến D 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 20/12/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Bùi Xuân Q, sinh năm: 1980. Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người làm chứng:

Bùi Quang H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi Nguyễn Tiến D biết Nguyễn Văn N đang cần một số tôn cũ để lợp chuồng gà, thì đến khoảng 16h, ngày 22/4/2019 Nguyễn Tiến D mượn xe mấy cày của ông Nguyễn Văn C (là cha vợ của Duy) đi vào khu vực Dốc Sỏi thuộc thôn 1, xã Gia An, Huyện Tánh Linh để chở một cục đá về làm kiểng. Lúc này, Nguyễn Tiến D điện thoại cho Nguyễn Văn N rủ cùng đi vào khu vực này kiếm tôn cũ về làm chuồng gà.

Khi đến khu vực Dốc Sỏi ở thôn 1, xã Gia An, Nguyễn Văn N thấy một số tôn ở đây đã mục không thể sử dụng được nên Nguyễn Văn N không lấy những tấm tôn này. Sau khi, lấy cục đá xong thì Nguyễn Văn N phát hiện ở chòi rẫy của ông Bùi Xuân Q có tôn còn mới nên rủ Duy qua lấy. Tại đây, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D sử dụng một khóa 8 tự động, một mỏ lết leo lên mái tôn chòi của ông Q để lấy và vận chuyển tôn lên rờ mooc xe máy cày. Nguyễn Văn N còn lấy thêm một cái thang bằng kim loại của ông Bùi Xuân Q. Sau đó, Nguyễn Tiến D phát hiện chòi rẫy đối diện chòi rẫy lấy tôn của ông Bùi Xuân Q có nhiều tấm gỗ nên Duy và Nam tiếp tục lấy thêm 17 tấm gỗ bỏ lên rơ mooc xe máy cày rồi vận cHển về nhà.

Tại bản kết luận giám định số: 03, ngày 10/5/2019 của Giám định viên Lý Minh Triết kết luận: Tổng khối lượng 17 miếng ván: 0,196m^3; trong đó trừ khối lượng ván hư: 0,004m^3. Tổng khối lượng 17 miếng ván được sử dụng là: 0,192m^3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19, ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Tánh Linh kết luận: 17 tấm gỗ; 07 tấm tôn; 01 cái thang sắt trị giá là 2.946.050đ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT – VKSND – TL, ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tánh Linh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D

về tội: “Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi ,bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D: Từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 con ốc vít bắn tôn hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tánh Linh.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D và người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Cho nên, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tánh Linh không đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa vì vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C là phù hợp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D.

Xét thấy: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D hoàn toàn phù hợp tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Cho nên, có đủ căn cứ để kết luận:

Do Nguyễn Văn N cần một số tấm tôn cũ để lợp chuồng gà nên Nguyễn Văn N rủ Nguyễn Tiến D đi vào khu vực Dốc Sỏi thuộc thôn 1, xã Gia An, Huyện Tánh Linh tìm một số tấm tôn cũ ở những căn nhà trong rẫy để về lợp chuồng gà.

Đến khoảng 16h, ngày 22/4/2019 Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô, còn Nguyễn Tiến D điều khiển xe máy cày mượn của ông Nguyễn Văn C (là cha vợ của Nguyễn Tiến D) chạy vào khu vực Dốc Sỏi thuộc xã Gia An để tìm kiếm tôn tại các chòi rẫy lấy về lợp chuồng gà. Sau khi phát hiện, chòi rẫy của ông Bùi Xuân Q có tôn còn mới nên Nguyễn Văn N, Nguyến Tiến D dùng khóa, mỏ lết mở ốc vít của 07 tấm tôn, rồi vận cHển lên xe rờ móoc máy cày. Sau đó, Nguyễn Tiến Nam, Nguyễn Tiến D tiếp tục lấy 01 thang kim loại và 17 tấm gỗ bỏ lên rờ móoc xe mấy cày, rồi vận cHển đem về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19, ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Huyện Tánh Linh, kết luận: 17 tấm gỗ, 07 tấm tôn, 01 cái thang sắt trị giá là 2.949.050đ.

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 17 tấm gỗ; 07 tấm tôn; 01 thang sắt trị giá 2.949.050đ của ông Bùi Xuân Q. Cho nên, bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"quy định khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tánh Linh đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Mỗi bị cáo đã bồi thường thiệt hại 1.500.000đ cho người bị hại Bùi Xuân Q. Tại phiên tòa, người bị hại xim giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn N là người rủ rê Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cho nên, Nguyễn Văn N là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tôi. Bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Văn N là người tham gia thực hiện hành vi tháo dỡ các tấm tôn và vận cHển những tài sản chiếm đoạt được đi về nhà. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét thấy: Cần xử phạt các bị cáo với mức án ngang bằng nhau là phù hợp.

Xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo; giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sống cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 36 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D làm nghề nông, không có thu nhập ổn định, do đó cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tánh Linh: 02 con ốc vít bắn tôn. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Xuân Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N: 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Tiến D: 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Tiến D nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D cho UBND xã V, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Về vật chứng:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 con ốc vít bắn tôn.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tánh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tánh Linh và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tánh Linh).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLLQ.
- VKSND Huyện;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A Huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an Huyện;
- Nhà tạm giữ - CA Huyện;
- UBND xã V (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến